

Số: 13/BC-Tr.TH

Bảo nhai, ngày 31 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác XHHGD năm học 2024 - 2025
Phương hướng, nhiệm vụ công tác XHHGD năm học 2025 – 2026

Kính gửi: - UBND xã Bảo Nhai

- Hội cha mẹ học sinh trường TH Bảo Nhai A

Thực hiện kế hoạch và kết quả triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ người học, các khoản vận động tài trợ năm học 2024 – 2025; Phương hướng nhiệm vụ công tác XHHGD năm học 2025 – 2026. Trường TH Bảo Nhai A báo cáo những nội dung như sau:

A. Những văn bản đã triển khai thực hiện

Thông tư số 16/2018/TTBGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn số 296/CV-PGD&ĐT ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT Bắc Hà về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; vận động tài trợ năm học 2024-2025;

Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/8/2024 của HĐND tỉnh Lào Cai Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Công văn số 1627/SGD&ĐT-KHTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Công văn số 295/CV-PGD&ĐT ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT Bắc Hà về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025;

Công văn số 1842/SGD&ĐT-KHTH ngày 24/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc đảm bảo một số hoạt động phục vụ trực tiếp cho học sinh và một số hoạt động giáo dục;

Công văn số 352/CV-PGD&ĐT ngày 03/10/2024 của Phòng GD&ĐT Bắc Hà về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu phục vụ trực tiếp cho học sinh và một số hoạt động giáo dục;

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Các khoản thu dịch vụ, ủng hộ đã được phê duyệt:

1. Các khoản thu dịch vụ theo NQ 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/8/2024 của HĐND tỉnh Lào Cai

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Quy định thời gian thu theo tháng, học kỳ, năm
1	Tiền ăn trưa cho học sinh ở tại trường (đối tượng không được hưởng chế độ chính sách)	HS/bữa	19.000đ/bữa	Từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng
2	Dịch vụ phục vụ hỗ trợ nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường.	HS/bữa	2.500đ/bữa	Từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	HS/giờ	1.500đ/giờ	Từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng

2. Các khoản thu thỏa thuận theo công văn số 1842/SGD&ĐT-KHTH ngày 24/9/2024 của Sở GD&ĐT Lào Cai

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Quy định thời gian thu theo tháng, học kỳ, năm
1	Mua dụng cụ, đồ dùng bán trú bổ sung hàng năm	HS/năm học	200.000 (HS đầu cấp) 40.000 (HS còn lại)	Tháng 9/2024
2	Nước sinh hoạt	HS/tháng	1.500đ/tháng	Tháng 9/2024
3	Phô tô đề, giấy kiểm tra	HS/năm học	30.000/năm	Từ tháng 9 đến tháng 11/2024
4	Đồ dùng và dụng cụ vệ	HS/tháng	4.000/tháng	Từ tháng 9/2024

	sinh			đến tháng 4/2025
5	Dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài	HS/tiết	25.000đ/tiết	Từ tháng 9/2024 đến tháng 4/2025

3. Các khoản vận động ủng hộ:

TT	Danh mục hàng hóa	Nguồn tài trợ	Tổng tiền dự kiến vận động	Dự kiến chi
1	Khen thưởng học sinh	Phụ huynh học sinh	18,000,000đ	Khen thưởng HS hoàn thành xuất sắc: 6.000.000đ; Khen thưởng HS vượt trội: 6.500.000đ; Khen thưởng HS đạt giải các sân chơi, Hội thi: 5.500.000đ. Tổng: 18.000.000đ
2	Bảng trượt	Phụ huynh học sinh	15,480,000đ	Mua 02 bảng trượt với đơn giá 7,740,000đ/cái. Tổng 15,480,000đ
3	Bình Inox đựng nước uống	Phụ huynh học sinh	2,500,000đ	Mua 1 Bình Inox đựng nước uống với đơn giá 2,500,000đ/chiếc. Tổng 2,500,000đ

II. Kết quả đã thực hiện:

1. Đối với các khoản thu dịch vụ:

TT	Danh mục	Số KP thu được	Số KP đã chi	Số KP thừa/thiếu
1	Thu tiền đối với học sinh học bán trú ăn tại trường.	253.408.000đ	253.408.000đ	
2	Thu tiền để chi trả tiền thuê người nấu ăn phục vụ học sinh bán trú ăn, ở tại trường (không thuộc đối tượng hỗ trợ của ngân sách nhà nước)	38.607.500đ	38.607.500đ	
3	Quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa (quản lý HS buổi trưa cho HS bán trú)	46.320.000đ	46.320.000đ	
4	Mua dụng cụ, đồ dùng bán trú đầu cấp	3.080.000đ	3.080.000đ	
5	Mua dụng cụ, đồ dùng bán trú bổ sung hàng năm			
6	Nước sinh hoạt	5.643.000đ	4.534.000đ	+1.109.000đ
7	Đồ dùng và dụng cụ vệ sinh	15.028.000đ	15.026.000đ	+2.000đ
8	Phô tô đề, giấy kiểm tra	12.604.000đ	12.601.000đ	+3.000đ
11	Dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài	154.825.000đ	154.825.000đ	

Tổng cộng	529.515.500	528.401.000	1.114.000
------------------	--------------------	--------------------	------------------

Như vậy ở mục này còn dương: 1.114.000đ

2. Đối với khoản vận động ứng hộ

STT	Nội dung chi	Số tiền thu được	Số tiền đã chi	Số KP thừa/thiếu
1	Mua 01 tec nước 500 mml	2.500.000đ	1.400.000đ	+1.100.000đ
2	Khen thưởng HS có thành tích	18.000.000đ	19.290.000đ	-1.290.000đ
3	Mua 02 bảng trượt	15.480.000đ	15.480.000đ	
Tổng chi		35.980.000đ	36.170.000đ	-190.000đ

Số tiền thừa từ mua tec nước phụ huynh nhất trí chuyển vào mục khen thưởng học sinh. Như vậy ở mục này còn âm 190.000đ

III. Đánh giá chung:

1. Những ưu điểm, thuận lợi

Ngay sau khi có văn bản hướng dẫn, nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh, triển khai đầy đủ các nội dung cũng như dự toán nhu cầu cần thu các khoản dịch vụ phục vụ trực tiếp người học và danh mục công trình cần vận động ứng hộ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để mọi người dân, CBGV, NV trong nhà trường đều nắm được.

Xây dựng kế hoạch, xây dựng dự toán sát với nhu cầu thực tiễn; Tham mưu và duyệt với địa phương, trình với Phòng GD&ĐT xem xét phê duyệt và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các danh mục

Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh, với GVCN, tổ chức thực hiện đầy đủ kịp thời phục vụ học sinh. Giao bộ phận kế toán hoàn thiện hồ sơ chứng từ tài chính đúng quy định.

2. Những tồn tại và khó khăn

Một số em người dân tộc thiểu số ở các thôn vùng cao, một số HS bố mẹ đi làm ăn xa việc đóng góp còn chậm dẫn đến việc thực hiện các nội dung chi đôi lúc còn gặp khó khăn.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Tiếp tục tổ chức họp phụ huynh, triển khai đầy đủ các nội dung cũng như dự toán nhu cầu cần thu các khoản dịch vụ phục vụ trực tiếp người học và

	sinh			đến tháng 4/2025
5	Dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài	HS/tiết	25.000đ/tiết	Từ tháng 9/2024 đến tháng 4/2025

3. Các khoản vận động ủng hộ:

TT	Danh mục hàng hóa	Nguồn tài trợ	Tổng tiền dự kiến vận động	Dự kiến chi
1	Khen thưởng học sinh	Phụ huynh học sinh	18,000,000đ	Khen thưởng HS hoàn thành xuất sắc: 6.000.000đ; Khen thưởng HS vượt trội: 6.500.000đ; Khen thưởng HS đạt giải các sân chơi, Hội thi: 5.500.000đ. Tổng: 18.000.000đ
2	Bảng trượt	Phụ huynh học sinh	15,480,000đ	Mua 02 bảng trượt với đơn giá 7,740,000đ/cái. Tổng 15,480,000đ
3	Bình Inox đựng nước uống	Phụ huynh học sinh	2,500,000đ	Mua 1 Bình Inox đựng nước uống với đơn giá 2,500,000đ/chiếc. Tổng 2,500,000đ

II. Kết quả đã thực hiện:

1. Đối với các khoản thu dịch vụ:

TT	Danh mục	Số KP thu được	Số KP đã chi	Số KP thừa/thiếu
1	Thu tiền đối với học sinh học bán trú ăn tại trường.	253.408.000đ	253.408.000đ	
2	Thu tiền để chi trả tiền thuê người nấu ăn phục vụ học sinh bán trú ăn, ở tại trường (không thuộc đối tượng hỗ trợ của ngân sách nhà nước)	38.607.500đ	38.607.500đ	
3	Quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa (quản lý HS buổi trưa cho HS bán trú)	46.320.000đ	46.320.000đ	
4	Mua dụng cụ, đồ dùng bán trú đầu cấp	3.080.000đ	3.080.000đ	
5	Mua dụng cụ, đồ dùng bán trú bổ sung hàng năm			
6	Nước sinh hoạt	5.643.000đ	4.534.000đ	+1.109.000đ
7	Đồ dùng và dụng cụ vệ sinh	15.028.000đ	15.026.000đ	+2.000đ
8	Phô tô đề, giấy kiểm tra	12.604.000đ	12.601.000đ	+3.000đ
11	Dạy tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài	154.825.000đ	154.825.000đ	

danh mục công trình cần vận động ủng hộ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để mọi người dân, CBGV, NV trong nhà trường đều nắm được.

Xây dựng kế hoạch, xây dựng dự toán sát với nhu cầu thực tiễn; Tham mưu và duyệt với địa phương, trình với Phòng GD&ĐT xem xét phê duyệt và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các danh mục

Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh, với GVCN, tổ chức thực hiện đầy đủ kịp thời phục vụ học sinh. Giao bộ phận kế toán hoàn thiện hồ sơ chứng từ tài chính đúng quy định.

II. Những danh mục dự kiến triển khai

1. Các khoản thu dịch vụ:

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu phục vụ trực tiếp người học năm học 2025 – 2026

2. Vận động ủng hộ

- Khen thưởng HS cuối năm: 20.000.000đ
- Mua 03 bảng trượt: 23.220.000đ
- Đổ bê tông tôn tạo cổng trường: 5.000.000đ
- Tu sửa lại một số hạng mục nhỏ: 10.000.000đ
- * *Tổng vận động ủng hộ ước tính: 58.220.000đ*

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác XHHGD năm học 2024 – 2025; Phương hướng nhiệm vụ công tác XHHGD năm học 2025 – 2026 của trường TH Bảo Nhai A.

Nơi nhận:

- UBND xã Bảo Nhai;
- Lưu HS.

Trưởng ban đại diện cha mẹ HS



Nguyễn Xuân Phiên

HIỆU TRƯỞNG



Trần Kim Minh